

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 14-7-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé;

Ông Nguyễn T Trung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Sơn Nhựt Nhân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Đạo Thanh Q (Bé A), sinh ngày 21/01/1993; tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con anh Lê Đạo Ph và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự số: 55/2019/HS-ST); tiền sự: 01 tiền sự (05/10/2020 bị Công an nhân dân thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại quyết định số: 25/QĐ-XPHC); nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

2/ Lê Đạo Minh T (Bé E), sinh ngày 21/01/1993; tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con anh Lê Đạo Ph và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án (Ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án hình sự số: 55/2019/HS-ST); tiền sự: 01 tiền sự (05/10/2020 bị Công an nhân dân thị trấn C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại quyết định số: 24/QĐ-XPHC); nhân thân: Xấu; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 13/10/2020 chuyển sang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông **Lê Đạo Th**, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Lê Thị Yến O**, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Kim T**, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Anh **Bùi Quốc H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Anh **Trần Thiện Th**, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Lê Đạo Ph**, sinh năm 1968 (Cha của các bị cáo, có mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1951 (Có mặt);

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1963 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4/ Ông **Trần T1**, sinh năm 1957 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 04/10/2020, bị cáo Lê Đạo Thanh Q đang ở khu vực nhà sau để đi vệ sinh cá nhân, lúc này thì anh Lê Đạo Ph đang ở trên lầu xem Tivi một mình trong phòng riêng, còn ông Lê Đạo Th đã đi ra ngoài uống cà phê. Sau khi đi vệ sinh xong thì bị cáo Q đi lên nhà trước, khi đi đến phòng ngủ của ông Th thì thấy cửa phòng của ông Th không có khóa cửa mà chỉ khép hờ lại, bị cáo Q nhìn thấy Tivi của ông Th đang treo trên tường trong phòng ngủ, nên bị cáo Q nảy sinh ý định lấy trộm Tivi của ông Th bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, lúc này bị cáo T cũng vừa đi vệ sinh cá nhân xong và đi lên nhà trước thì gặp bị cáo Q đang đứng trước cửa phòng ngủ của ông Th, nên bị cáo Q liền kêu bị cáo T đến nói chuyện và bàn bạc với bị cáo T, bị cáo Q nói với bị cáo T *“Bây giờ mày đi qua mượn xe của Dì T bán bánh mì đối diện nhà, còn tao lấy trộm Tivi của bác hai Th, rồi tao và mày đem Tivi đi bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu xài”*, bị cáo T liền trả lời *“Tivi của bác hai sao mày dám lấy, bác hai về la chết”*, bị cáo Q liền nói *“Thì mày cứ đi mượn xe đi, tao lấy thì bác hai la tao chứ có la mày đâu mà mày sợ”*, nghe bị cáo Q nói vậy bị cáo T gật đầu đồng ý và nói *“Ừ”*. Bị cáo T đi qua mượn xe của bà Lê Thị T đang bán bánh mì đối diện nhà các bị cáo, cùng lúc này bị cáo Q một mình đi vào phòng ngủ của ông Th lấy trộm Tivi, sau khi lấy được Tivi thì bị cáo Q ôm Tivi từ trong phòng ra cửa chính nhà trước đem cất giấu Tivi chỗ lang cang phía bên trái nhà trước và đứng đó đợi bị cáo T đi mượn xe, lúc này anh Ph từ trên lầu đi xuống đi ra cửa trước thì gặp bị cáo Q, nên anh Ph hỏi bị cáo Q *“Con đi chơi hay ở nhà”* bị cáo Q liền trả lời *“Con chuẩn bị đi chơi rồi”*, nên anh Ph kéo cửa nhà trước khép lại rồi đi ra ngoài uống cà phê, một lúc sau thì ông Th đi uống cà phê về nhà thì gặp bị cáo Q đang đứng trước cửa nhà nên ông Th hỏi bị cáo Q *“Em mày đâu, sao mày đứng đây”*, bị cáo Q trả lời *“Nó đi đâu đằng trước đó”*, sau đó ông Th mở cửa đi vào nhà một lúc thì ông Th khép cửa lại đi trở ra ngoài uống cà phê tiếp. Khi bị cáo T qua gặp bà Tùng thì lúc này bà Tùng đang bán bánh mì cho khách, bị cáo T nói với bà Tùng *“Dì T ơi cho con mượn xe đi công chuyện một chút”* bà Tùng liền hỏi bị cáo T *“Đi công chuyện gì”*, bị cáo T trả lời *“Con mượn xe đem Tivi đi sửa cho Ba con”*, bà Tùng nói *“Ừ, con đợi một chút”*, bị cáo T đứng đợi, lúc này ông T1 đang ngồi kế bên nên trong lúc bị cáo T và bà Tùng nói chuyện với nhau về việc mượn xe thì ông T1 nghe và thấy rõ. Sau khi bán bánh mì cho khách xong thì bà Tùng đưa chìa khóa xe cho bị cáo T, do xe của bà Tùng đang gửi trước nhà của các bị cáo nên bị cáo đến chỗ để xe và lên xe ngồi đồng thời lùi xe theo hướng phần đầu xe ra lộ phần đuôi xe vào sát thềm nhà của các bị cáo, bị cáo Q thấy bị cáo T mượn được xe nên liền lấy Tivi đã cất giấu trước đó ngay lang cang ôm đem lên xe ngồi, khi lên xe thì bị cáo Q để Tivi trên hai đùi của bị cáo mặt màn hình Tivi hướng về phía bị cáo còn mặt sau Tivi hướng vào lưng của bị cáo T, sau đó bị cáo T điều khiển xe về hướng thị trấn Tiểu Cần để tìm chỗ bán Tivi. Khi bị cáo T điều khiển xe đến tiệm điện tử của anh Kim T thì hai bị cáo đi vào để thỏa thuận bán Tivi, bị cáo Q là người trực tiếp thỏa thuận với anh T việc bán Tivi, sau đó hai bị cáo thống nhất bán Tivi với giá 1.300.000 đồng, anh T đưa tiền thì cáo bị T là người nhận tiền. Sau khi bán được Tivi xong thì bị cáo T chở bị

cáo Q đi đến thành phố T để tìm mua ma túy để sử dụng, trên đường đi thì hai bị cáo ghé vào tiệm thuốc tây dọc đường mua hai ống bơm kim tiêm để sử dụng ma túy. Khi đến khu vực Chùa Phướng thuộc khóm A, phường E, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo T kêu bị cáo Q đứng đợi còn bị cáo T một mình đến gặp một người phụ nữ lạ mặt khoảng từ 30 đến 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) để mua 04 tép ma túy loại Heroine hết 600.000 đồng, sau đó hai bị cáo đến bãi đất trống thuộc phường E, thành phố T cùng nhau sử dụng ma túy chung, còn lại 700.000 đồng hai bị cáo cùng tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 13 giờ ngày 07/10/2020, khi hai bị cáo đang ở nhà thì bị cáo Q nói với bị cáo T *“Bây giờ tao với mày đi chuộc cái Tivi, khi chuộc thì tao ở lại tiệm làm tin, còn mày lấy Tivi đem đi bán trước nếu Tivi bán được giá cao hơn 1.300.000 đồng thì mày đem tiền 1.300.000 đồng đến trả cho chủ tiệm, số tiền còn dư thì mày với tao cùng đi mua ma túy về cùng sử dụng, còn Tivi bán được giá thấp hơn 1.300.000 đồng thì mày lấy tiền đó đi mua ma túy luôn đi, sau đó về nhà kêu người nhà đem tiền lại trả cho chủ tiệm xong thì tao về”*, bị cáo T hỏi bị cáo Q *“Vậy được không”*, bị cáo Q trả lời *“Thì cứ đi tới đó nếu được thì mày đem Tivi đi bán, còn không thì thôi”* nên bị cáo T đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất nhau thì bị cáo Q và bị cáo T đi bộ ra khu vực khóm B, thị trấn C để thuê hai xe ôm, bị cáo T do ông Nguyễn Văn Th1, địa chỉ: Khóm B, thị trấn C chở trên xe mô tô biển số 60F7-4587, còn bị cáo Q thì do ông Phan Hùng V (Tám D), địa chỉ: Khóm B, thị trấn C chở để đi ra thị trấn Tiểu Cần với giá là 50.000 đồng/người. Khi hai bị cáo đi đến tiệm sửa điện tử của anh T thì cùng đi vào gặp anh T, còn ông Th1 và ông H đứng đợi ngoài lề lộ nhựa, bị cáo T nói với anh T *“Em muốn mua lại Tivi mà em đã bán cho anh hôm trước thì giá bao nhiêu”*, anh T nói là giá 1.500.000 đồng, bị cáo Q mới nói *“Bây giờ anh đưa Tivi cho thằng em của tôi trước đi, còn tôi ở đây, chút nữa thằng em tôi kêu gia đình lấy tiền ra đưa lại cho anh, rồi tôi về”*, anh T đồng ý nên bị cáo T lấy Tivi trên đi ra và kêu ông Th1 chở đi đến cửa hàng sửa điện tử, máy vi tính “Quốc Hưng” do anh Bùi Quốc H làm chủ để bán Tivi, còn bị cáo Q ở lại tiệm anh T để đợi người thân đem tiền đến chuộc. Khi đến tiệm điện tử của anh H thì bị cáo T mang Tivi vào trong tiệm gặp anh H và nói *“Anh ơi em bán cái Tivi”*, anh H nói *“Tivi này bán bao nhiêu”*, T mới hỏi lại anh H *“Anh mua giá bao nhiêu”*, anh H trả lời *“Giá 1.000.000 đồng”* thì bị cáo T đồng ý bán. Khi bán được Tivi thì bị cáo T kêu ông Th1 chở đi đến thành phố T làm công chuyện và ông Th1 đồng ý. Khi ông Th1 chở bị cáo đi đến khu vực Chùa Phướng, thuộc phường E, thành phố T, thì bị cáo thấy một người phụ nữ từ 30 đến 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng cặp lộ (người này đã bán ma túy cho bị cáo lần trước), bị cáo T kêu ông Th1 dừng xe lại cách người phụ nữ trên khoảng 50 mét rồi bị cáo T một mình đi bộ đến gặp người phụ nữ, và nói *“Còn đồ không lấy 06 cái”*, người phụ nữ không nói gì mà cầm 06 tép ma túy loại Heroine đưa cho bị cáo và bị cáo đưa cho người phụ nữ trên 600.000 đồng. Khi mua ma túy xong, bị cáo cầm ma túy vào tay nhưng bất cẩn làm một tép ma túy bị bể nên bị cáo lượm giấy ven đường gói tép ma túy lại, sau đó bị cáo lấy giấy gói 06 tép ma túy lại rồi bỏ vào túi quần đang

mặc (túi bên phải) thì bị cáo đi bộ đến chỗ ông Th1 và kêu ông Th1 chở về thị trấn C. Khi ông Th1 đang chở bị cáo T đến đoạn đường Quốc lộ 60 thuộc ấp Cầu Tre, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang bị cáo T đang tàng trữ ma túy trong người.

Ngoài ra vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/10/2020 một mình bị cáo Q còn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm Tivi của ông Th (Tivi mà hai bị cáo lấy trộm vào ngày 04/10/2020 đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Th). Sau đó bị cáo Q đem Tivi trên đến tiệm điện tử của anh Trần Thiện Th bán với giá là 700.000 đồng, khi bán được Tivi bị cáo đi lên thành phố T mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt (không biết họ tên, địa chỉ) hết 300.000 đồng đem về sử dụng một mình, còn lại 400.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng thu giữ gồm:

+ 05 (Năm) đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong.

+ 01 (Một) gói giấy ở mặt ngoài có ghi chữ và số, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy được niêm phong.

+ 02 (Hai) ống bơm kim tiêm.

+ 01 (Một) miếng giấy in chữ và số (không rõ kích thước).

+ 01 (Một) xe mô tô, kiểu Dream, biển số 60F7-4587.

+ Tiền Việt Nam: 3.231.000 đồng (Trong đó 3.000.000 đồng là tiền của chị Lê Thị Yến O tặng cho hai bị cáo để khắc phục hậu quả và số tiền là 231.000 đồng là tiền mà bị cáo T bán Tivi còn lại).

+ 01 (Một) Tivi hiệu Samsung 32 Inch, màu đen, màn hình siêu mỏng.

Quá trình điều tra đã thu giữ ma túy tiền hành giám định, được niêm phong hoàn trả vật mẫu như sau: 01 (Một) gói tinh bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1616 gam được để trong phong bì niêm phong số 411/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Tại kết luận giám định số 411/KLGD ngày 12/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh bột màu trắng chứa trong 05 đoạn ống nhựa màu trắng sọc đỏ và 01 gói được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu 01 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng là 0,1968 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 26/10/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu Cần, kết luận: 01 Tivi hiệu Samsung 32 Inch, màn hình siêu mỏng giá thị trường ngày 04/10/2020 là 1.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn Th1 01 xe mô tô, kiểu Dream, biển số 60F7-4587; trả lại bị hại ông Lê Đạo Th 01 Tivi hiệu Samsung 32 Inch, màu đen, màn hình siêu mỏng;

trả lại anh Kim T số tiền là 1.300.000 đồng; trả lại anh Bùi Quốc H số tiền là 1.000.000 đồng và trả anh Trần Thiện Th số tiền là 700.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn Th1, ông Phan Việt H, anh Kim T, anh Bùi Quốc H và anh Trần Thiện Th thì khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì những người nêu trên hoàn toàn không biết, nên không xử lý.

Đối với một người phụ nữ khoảng từ 30 đến 40 tuổi và một người đàn ông lạ mặt ở thành phố T, do các bị cáo khai mua ma túy, nhưng do không rõ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định chất ma túy và kết luận định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố hai bị cáo về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Đạo Thanh Q 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung theo quy định pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Đạo Minh T 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung theo quy định pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật

Bị hại ông Lê Đạo Th có đơn xin vắng mặt có nội dung: Ông đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Th1 trình bày: Việc bị cáo T thuê ông chở đi thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ông hoàn toàn không biết.

Người làm chứng anh Lê Đạo Ph trình bày: Việc các bị cáo thực hiện việc phạm tội anh hoàn toàn không biết. Các bị cáo đã sử dụng ma túy trong thời gian dài anh đã biết và có khuyên các bị cáo không sử dụng ma túy nhưng các bị cáo vẫn sử dụng ma túy.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Q: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, để sớm về với gia đình sống có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên việc xác định tội danh đối với bị cáo T ban đầu khi khởi tố là tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng quá trình điều tra, truy tố bị các bị cáo thay đổi lời khai thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần ra thông báo thay đổi tội danh bị cáo T sang tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” mà chưa làm rõ nguyên nhân gì các bị cáo đổi lời khai, việc thay đổi lời khai này có căn cứ hay không và có phù hợp với những chứng khác có trong hồ sơ vụ án hay không để đánh giá căn cứ để đổi tội danh đối với bị cáo T. Do những mâu thuẫn này chưa được làm rõ trong giai đoạn điều tra, truy tố dẫn đến Tòa án phải trả hồ sơ điều tra bổ sung nhiều lần. Sau khi trả hồ sơ

để điều tra bổ sung các bị cáo đã thay đổi lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng tội danh, việc xác định không đúng tội danh dẫn đến vụ án phải kéo dài gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử. Do đó Điều tra viên và Kiểm sát viên cần rút kinh nghiệm cho những vụ án khác để việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án được tiến hành nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Sau khi phạm tội các bị cáo không thành khẩn khai báo, cố tình khai không đúng sự thật gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định tội của bị T trong việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận và khẳng định hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng sau mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra sau khi điều tra lại, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 04/10/2020 các bị cáo Lê Đạo Thanh Q và Lê Đạo Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại 01 Tivi hiệu Samsung 32 Inch, màn hình siêu mỏng trị giá là 1.000.000 đồng là chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; ngoài ra vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/10/2020 bị cáo Q còn một mình lén lúc trộm Tivi nêu trên của ông Th thêm 01 lần nữa. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra vào khoảng 13 giờ, ngày 07/10/2020 các bị cáo còn bàn bạc thống nhất đi chuộc 01 cái Tivi hiệu Samsung 32 Inch, màn hình siêu mỏng đã bán trước đó vào ngày 04/10/2020 để lấy tiền mua ma túy loại Heroine với số lượng tàng trữ trong người khi bị bắt là 0,1968 gam về cùng sử dụng chung, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

a).....

b) **Đã bị kết án về tội này** hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b)

c) **Heroin**, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Cho nên Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiêu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ trộm cắp tài sản là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, trong vụ này chỉ đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của bị cáo Q là người chủ mưu còn bị cáo T là người giúp sức, do đó vai trò mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là khác nhau.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy là nghiêm trọng, tuy trong vụ này chỉ đồng phạm giản đơn nhưng vai trò của bị cáo T tích cực là người trực tiếp đi bán Tivi lấy tiền mua ma túy, còn bị cáo Q với vai trò giúp sức cho bị cáo T, do đó vai trò mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là khác nhau.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của từng bị cáo để ra một bản án cho từng bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra hai bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, ngược lại, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động cực nhọc và thỏa mãn cơn nghiện ma túy, nên hai bị cáo lao vào con đường phạm tội. Bản Thân các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng đã sớm vướng vào tệ nạn ma túy, sử dụng ma túy trong một thời gian dài mặc dù đã được giáo dục trong quá trình chấp hành án tại tại giam; ngoài ra đối với bị cáo T trước đây đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời gian 24 tháng về hành vi thường

xuên sử dụng chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn không từ bỏ được con đường nghiện ngập mà vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện, thể hiện sự xem thường, bất chấp pháp luật. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm suy kiệt sức khỏe cũng như kiệt quệ về kinh tế của người sử dụng đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác và gây ra bệnh tật, ảnh hưởng lớn đến duy trì nòi giống, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy. Hiện nay địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình trộm cắp tài sản nhằm lấy tiền thỏa mãn cơn nghiện ma túy có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp và người phạm tội đa số là những thanh thiếu niên tuổi đời còn rất trẻ. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Ngoài ra cũng tạo điều kiện cho các bị cáo xa lánh, từ bỏ được ma túy sau khi chấp hành án xong.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; có 01 tiền án và 01 tiền sự (*Trong tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*); các bị cáo đều có nhân thân: Xấu.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (*Trong tội Trộm cắp tài sản*); sau khi phạm tội các bị cáo không thành khẩn khai báo, cố tình khai không đúng sự thật gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo; các bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, cha mẹ ly hôn khi các bị cáo còn rất nhỏ nên thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình, từ đó khả năng nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 231.000 đồng, do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói tinh bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1616 gam được để trong phong bì niêm phong số 411/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 02 (Hai) ống bơm kim tiêm; 01 (Một) miếng giấy in chữ và số (không rõ kích thước).

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đạo Thanh Q và bị cáo Lê Đạo Minh T cùng phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lê Đạo Thanh Q 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Đạo Thanh Q phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đạo Thanh Q là 5.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Đạo Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Đạo Minh T phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đạo Minh T là 5.000.000 đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 231.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000100, ngày 13/01/2021.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) gói tinh bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,1616 gam được để trong phong bì niêm phong số 411/M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 02 (Hai) ống bơm kim tiêm; 01 (Một) miếng giấy in chữ và số (không rõ kích thước).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2021 giữa Công an huyện Tiểu Cần với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Đạo Thanh Q và bị cáo Lê Đạo Minh T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân